

Bản án số: 37/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 20-5-2021.

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kiều Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Thả;
2. Ông Huỳnh Văn Chớ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Ngô Quốc Việt là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Quốc Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 635/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Võ Thị Kim H, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ 9, ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

*Bị đơn:* Anh Trần Bình Tr, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ 9, ấp Tân X, xã Tân Ph, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Chị H vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; anh Tr vắng mặt không lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 20 tháng 10 năm 2020, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Võ Thị Kim H trình bày:*

Chị và anh Trần Bình Tr sống chung từ năm 2004, đến năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian đầu, sau đó anh Tr thường xuyên uống rượu về nhà quậy phá hành hung chị, hiện tại chị và anh Tr đã ly thân, chị về xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh ở với cha, mẹ ruột; xét

thấy tình cảm hai vợ chồng không còn, mâu thuẫn rất lớn, chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Bình Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 02 con chung là cháu Trần Thị Kim Huệ, sinh năm 2005 và cháu Trần Thị Ngọc Quý, sinh năm 2008; hiện nay cháu Huệ và cháu Quý đang sống chung với chị. Theo đơn khởi kiện và tại bản tự khai ngày 24-11-2020 chị trình bày yêu cầu được nuôi cháu Huệ và cháu Quý, không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại biên bản lấy lời khai ngày 22 tháng 02 năm 2021 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Trần Bình Tr trình bày:*

Anh thừa nhận lời khai của chị H về hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Về nguyên nhân chị H yêu cầu ly hôn với anh là do anh thường xuyên uống rượu về đánh chị H; khoảng 06 tháng nay chị H tự ý bỏ nhà đi không có lý do, sau đó nộp đơn ly hôn. Anh Tr còn thương vợ con, muốn hàn gắn tình cảm gia đình, không đồng ý ly hôn với chị H.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng anh ly hôn, con chung có nguyện vọng sống với chị H thì anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng, nếu con chung có nguyện vọng sống với anh thì anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu phát biểu ý kiến:*

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H. Chị H được ly hôn với anh Trần Bình Tr

Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thị Kim Huệ, sinh năm 2005 và cháu Trần Thị Ngọc Quý, sinh năm 2008 cho chị Võ Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị H, anh Tr không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị Kim H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Kim H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Trần Bình Tr đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do; căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H, anh Tr.

[2] Về hôn nhân: Năm 2004, chị Võ Thị Kim H và anh Trần Bình Tr sống chung với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 10-3-2010, tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phú, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Chị H trình bày quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, anh Tr thường xuyên uống rượu bia về nhà hành hung vợ con. Qua xác minh tại địa phương xác định cuộc sống vợ chồng chị H, anh Tr không hạnh phúc; anh Tr nhiều lần uống rượu về gây gỗ, đánh chị H, chị có nhờ chính quyền địa phương can thiệp, nhưng anh Tr không có thiện chí thay đổi để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh Tr đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Võ Thị Kim H và anh Trần Bình Tr có 02 con chung là cháu Trần Thị Kim Huệ, sinh năm 2005 và cháu Trần Thị Ngọc Quý, sinh năm 2008. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị H yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 cháu. Anh Tr trình bày, nếu con chung có nguyện vọng sống với chị H thì anh đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng, nếu con chung có nguyện vọng sống với anh thì anh nuôi dưỡng, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con; hơn nữa nguyện vọng của cháu Huệ và cháu Quý muốn sống chung với mẹ nên cần xem xét. Do đó giao cháu Huệ và cháu Quý cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp, ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị H, anh Tr trình bày tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Kim H phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 28, 35, 146, 147, 227, 228, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Kim H. Chị H được ly hôn với anh Trần Bình Tr

2. Về con chung: Giao con chung cháu Trần Thị Kim Huệ, sinh năm 2005 và cháu Trần Thị Ngọc Quý, sinh năm 2008 cho chị Võ Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con. Anh Tr có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Võ Thị Kim H, anh Trần Bình Tr trình bày tự thỏa thuận nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Kim H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà chị Võ Thị Kim H đã nộp theo biên lai thu số 0001277 ngày 26-10-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Võ Thị Kim H và anh Trần Bình Tr được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS Tân Châu;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

Đã ký

**Nguyễn Thị Kiều Thanh**